

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày 17 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hồng Khánh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Ngur;

Bà Dương Thị Oanh.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Hoàng Q, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989 tại thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964 (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Vũ Văn G, sinh năm 1969.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Dương Như H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Thọ L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 12/3/2020, tại khu vực nghĩa trang tổ dân phố Thọ Lâm, thị trấn Đ, huyện P, tổ công tác của Công an huyện Phú Lương phối hợp Công an thị trấn Đ, huyện P phát hiện Nguyễn Hữu Hoàng Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc trên người của Q 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ. Q khai là chất ma túy loại Heroine tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu Hoàng Q, thu giữ niêm phong vật chứng ký hiệu là A1 theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu Hoàng Q theo Quyết định số: 21/CQCSĐT ngày 12/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương phát hiện thu giữ tại đầu giường ngủ trong nhà của Q có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp giấy vở học sinh, được niêm phong ký hiệu B1.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/3/2020, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu Hoàng Q trong bì A1 có khối lượng 0,270 gam, (đã trừ bì), lấy cả 0,270 gam đưa vào bì niêm phong kín, kí hiệu Q1 gửi giám định chất ma túy và số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu Hoàng Q trong bì niêm phong B1, có khối lượng 0,140 gam (đã trừ bì), lấy cả 0,140 gam đưa vào bì niêm phong kín, kí hiệu Q3 gửi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 451/KL-KTHS ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu Q1, Q3 thu giữ của Nguyễn Hữu Hoàng Q là ma túy, loại Heroine có khối lượng lần lượt là 0,270 gam và 0,140 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu Hoàng Q khai: Khoảng 18 giờ ngày 11/3/2020, Q đi xe buýt từ nhà xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên (cũ) tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Q đã mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 500.000đ, được gói bên ngoài bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ. Q về nhà và chia gói ma túy thành 2 gói nhỏ cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, Q đi bộ ra khu vực thị trấn Du mang theo 01 gói ma túy tìm

chỗ để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Lời khai nhận tội của Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSPL ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Hữu Hoàng Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

\* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng Q từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

\* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q1, bên trong có 0,254 gam mẫu Q1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu Q2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu Q3, bên trong có 0,133 gam mẫu Q3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu Q3; 01 bì niêm phong ký hiệu Q4, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu B1 và vỏ giấy gói.

\* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến ông Vũ Văn G vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến ông Giảng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt ông Giảng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Vũ Văn G theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí phát hiện bắt giữ đối tượng, các bản tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai của những người tham gia tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 12/3/2020, tại khu vực tổ dân phố Thọ Lâm, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hữu Hoàng Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,270 gam chất ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q phát hiện thu giữ được 0,140 gam ma túy loại Heroine.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Việc tàng trữ trái phép khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo để sử dụng cho bản thân đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng trên 0,1gam quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng Q là người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân là người nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không có tính khả thi. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai đã mua ma túy của đối tượng người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về vật chứng: Chất ma túy Heroine còn lại khi thu giữ của bị cáo sau khi đã trích một phần để giám định, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 ngày 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đã phạm tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 298; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Hữu Hoàng Q** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Q1, bên trong có 0,254 gam mẫu Q1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu Q1; 01 bì niêm phong ký hiệu Q2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu Q3, bên trong có 0,133 gam mẫu Q3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu Q3; 01 bì niêm phong ký hiệu Q4, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu B1 và vỏ giấy gói.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29/4/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).*

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Khánh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Khánh**